

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG
THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/KH-PCTT

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 6 năm 2017

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
PHÊ CHUẨN
Ngày 06 tháng 6 năm 2017
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

KẾ HOẠCH
Phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đê, đổ vỡ công
trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang



Nguyễn Đình Quang

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định 44/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai.

Thực hiện Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổng thể triển khai ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020.

Nhằm chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do sự cố vỡ đê, đổ vỡ công trình thủy lợi do thiên tai gây ra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đê, đổ vỡ công trình thủy lợi do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh như sau:

A. Mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ trọng tâm:

I. Mục đích:

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống ứng phó kịp thời các sự cố về đê, công trình thủy lợi, giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều.

Nâng cao trách nhiệm của chủ đập và các cơ quan nhà nước, các đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân trong việc ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố vỡ đê, đê vỡ công trình thủy lợi; góp phần làm giảm thấp nhất thiệt hại do sự cố đê vỡ công trình thủy lợi, đê điều; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và từng bước hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, hoạt động Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp bảo đảm sự chỉ đạo, phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng để đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng phó sự cố, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có tình huống đê vỡ công trình thủy lợi, đê điều.

Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do sự cố công trình thủy lợi, đê điều gây ra. Khắc phục khẩn trương và hiệu quả sau sự cố. Nâng cao năng lực trong việc xử lý tình huống, chỉ huy, điều hành thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” để ứng phó sự cố công trình thủy lợi, đê điều.

Giúp chính quyền và nhân dân chủ động triển khai kế hoạch, biện pháp cần thiết, hợp lý trong và sau sự cố đê vỡ công trình thủy lợi, đê điều để ứng phó và khắc phục hậu quả.

II. Yêu cầu:

Quán triệt thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

Bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, đê điều nhằm phục vụ tốt cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và đời sống của nhân dân.

Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống sự cố đê vỡ công trình thủy lợi, đê điều.

Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực bị ảnh hưởng do sự cố và địa điểm sơ tán.

Tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với sự cố đê vỡ công trình thủy lợi, đê điều.

III. Nhiệm vụ trọng tâm:

Ủy ban nhân dân các cấp, Ban quản lý công trình thủy lợi Tuyên Quang và các ban quản lý công trình thủy lợi cơ sở trên cơ sở bản kế hoạch này xây dựng, phê duyệt phương án phòng chống, ứng phó sự cố đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, đê điều.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát cập nhật, bổ sung, hoàn thiện phương án chủ động phòng ngừa, ứng phó với các sự cố công trình thủy lợi, đề điều đảm bảo an toàn.

Quản lý, đầu tư, duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, đề điều đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng.

Huy động nguồn lực tài chính cho công tác phòng, chống, ứng phó sự cố công trình thủy lợi, đề điều. Thực hiện xã hội hóa, phát huy tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tinh thần trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với xã hội trong công tác phòng, chống ứng phó sự cố công trình thủy lợi, đề điều.

B. Nội dung kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đê, đổ vỡ công trình thủy lợi:

I. Đặc điểm tự nhiên và các hình thái thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang :

1. Vị trí địa lý.

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc, có tọa độ địa lý từ $21^{\circ}30'$ đến $22^{\circ}40'$ vĩ độ Bắc và $103^{\circ}50'$ đến $105^{\circ}40'$ kinh độ Đông, Địa giới hành chính của tỉnh tiếp giáp với các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Yên Bái.

2. Đặc điểm địa hình

Địa hình của Tuyên Quang tương đối phức tạp, địa hình chia cắt mạnh bởi núi cao và sông suối và được chia làm 2 khu vực:

Địa hình núi cao phân bố ở phía Bắc bao gồm Na Hang, Lâm Bình, phần phía Bắc huyện Chiêm Hóa và Hàm Yên, độ cao trung bình so với mặt nước biển khoảng 600 - 700m.

Phía Nam tỉnh có địa hình thấp dần, ít bị chia cắt hơn, có nhiều đồi núi thấp, thung lũng chạy dọc theo các sông suối hình thành các khu ruộng bậc thang thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp thuộc các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang; phía Nam các huyện Chiêm Hóa, Hàm Yên.

3. Đặc điểm khí hậu:

Tuyên Quang có khí hậu nhiệt đới gió mùa, phân thành 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa từ tháng V đến tháng X và mùa khô từ tháng XI đến tháng IV năm sau.

Theo thống kê hàng năm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đều chịu ảnh hưởng của hoàn lưu bão hoặc rãnh thấp gây mưa vừa, mưa to đến rất to dẫn đến lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, đá và ngập lụt, gây thiệt hại đến tài sản và tính mạng người dân.

4. Điều kiện tự nhiên, dân sinh và kinh tế xã hội.

Diện tích toàn tỉnh là 5.867 km^2 , chiếm 1,8% diện tích cả nước với 7 đơn vị hành chính, bao gồm thành phố Tuyên Quang và 6 huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình, với 141 xã, phường, thị trấn trong đó có 61 xã nằm trong vùng đặc biệt khó khăn.

5. Tình hình thiên tai và xu hướng thiên tai tại tỉnh Tuyên Quang.

5.1. Tình hình thiên tai tại tỉnh Tuyên Quang.

Tuyên Quang hàng năm đều chịu ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai gây ra với các loại hình là hạn hán, mưa đá, lốc, sét, rét hại; ảnh hưởng của hoàn lưu bão gây mưa dẫn đến lũ, lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt cho các khu vực thấp.

5.2. Nhận định về xu hướng thiên tai.

Theo Báo cáo đặc biệt của Việt Nam về quản lý rủi ro thiên tai và các hiện tượng cực đoan nhằm thích ứng biến đổi khí hậu, hiện nay biến đổi khí hậu dẫn tới những thay đổi trong tần suất, cường độ, phạm vi không gian, thời đoạn và thời gian của các hiện tượng thời tiết và khí hậu cực đoan và có thể dẫn đến các hiện tượng thời tiết và khí hậu khắc nghiệt chưa từng thấy.

Dự tính số lượng bão hoạt động ở Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam vào giữa cuối thế kỷ 21 có thể giảm về tần suất nhưng tăng về cường độ, gần như chắc chắn số lượng bão mạnh có xu thế tăng. Mùa bão kết thúc muộn hơn và đường đi của bão có xu thế dịch chuyển về phía Nam, tốc độ gió trong những cơn bão có thể tăng nhẹ.

Tần suất mưa lớn dự tính sẽ tăng trong thế kỷ 21 ở nhiều vùng của Việt Nam, mưa lớn sẽ tăng rủi ro sạt lở đất ở các khu vực miền núi. Sự thay đổi lượng mưa và nhiệt độ dự kiến có thể dẫn đến lũ lụt xuất hiện ngày một thường xuyên hơn, ác liệt hơn, bất thường hơn, gây tác động ngày càng rộng lớn hơn.

Hiện tượng ElNino/ LaNina tác động mạnh mẽ đến thời tiết, khí hậu Việt Nam. Theo diễn biến lịch ENSO trong 100 năm qua, tần suất và cường độ của ElNino và LaNina thể hiện xu thế tăng. Dự tính trong thế kỷ 21, tần suất hoạt động của dạng ElNino với dị thường, nhiệt độ mặt nước biển dương trên khu vực trung tâm xích đạo Thái Bình Dương được nhận định có xu thế tăng.

Với xu hướng thiên tai trên phạm vi toàn cầu cũng như phạm vi cả nước và tỉnh Tuyên Quang nói riêng dự báo thiên tai xảy ra ngày càng nhiều hơn về loại hình, tần suất xuất hiện, phức tạp hơn về diễn biến và nặng nề hơn về hậu quả. Sự nóng lên của toàn cầu và biến đổi khí hậu, hiện tượng ElNino, LaNina làm gia tăng các cơn bão nhiệt đới, hạn hán, lốc xoáy, mưa đá, giông tố, rét hại; cụ thể ta có thể thấy hạn hán, xâm nhập mặn đang xảy ra khốc liệt từ Ninh Thuận đến đồng bằng sông Cửu Long, tại Tuyên Quang những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu hiện tượng mưa lũ cục bộ, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, hạn hán, rét hại, lốc xoáy xảy ra với cường độ mạnh và tần suất xuất hiện ngày càng nhiều.

Theo nhận định của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Trung ương trong năm 2017 dự báo mùa mưa bão sẽ đến sớm hơn trung bình nhiều năm Lũ ở khu vực Bắc Bộ trong năm 2017 có khả năng xuất hiện nhiều hơn so với năm 2016.

6. Đặc điểm công trình đê điều, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

6.1. Hệ thống đê

6.1.1 Hiện trạng hệ thống đê

Hệ thống Đê tỉnh Tuyên Quang có tổng chiều dài 43.114 m với trên 50 công qua đê Hệ thống Đê được đầu tư nâng cấp trong các năm 1999 – 2001; đoạn qua địa bàn xã Cấp Tiến huyện Sơn Dương dài 7.500 m được đầu tư đưa vào sử dụng năm 2013. Theo phân cấp tại Quyết định số 508/QĐ-BNN-TCTL ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hệ thống đê Tuyên Quang là đê cấp V.

Hệ thống đê của tỉnh Tuyên Quang nằm hai bên bờ sông Lô bảo vệ cho 1.927,5 ha lúa và màu (thành phố Tuyên Quang 443 ha, huyện Sơn Dương 1.484,5 ha), với hơn 46.300 nhân khẩu (thành phố Tuyên Quang 8.173 nhân khẩu, huyện Sơn Dương 38.127 nhân khẩu).

Tuyến đê Tả sông Lô: Có tổng chiều dài $L = 36.214$ m đê với nhiệm vụ ngăn lũ sông với tần suất 6% tương đương cost 29,48 m (cost cũ 30m) ở thành phố Tuyên Quang. Đê tả qua địa bàn các xã Vĩnh Lợi, Cấp tiến, Đông Thọ, Quyết Thắng, Vân Sơn, Hồng Lạc, Sầm Dương và Lâm Xuyên huyện Sơn Dương. Một số đoạn kết hợp là đường giao thông nằm trùng với các tuyến đường huyện (tuyến đường DH4,).

Tuyến đê hữu Sông Lô chạy qua địa bàn các xã An Khang, Thái Long, thành phố Tuyên Quang. Một số đoạn kết hợp là đường giao thông.

Theo quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Lô - Gâm đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại quyết định 2135/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/9/2013 và theo Quy hoạch xây dựng và Phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên quang giai đoạn 2016 – 2025 định hướng đến 2035 được phê duyệt tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh hệ thống đê sẽ được nâng cấp cứng hóa mặt đê kết hợp đường giao thông phục vụ công tác phòng chống lụt bão và dân sinh.

Qua kiểm tra công trình thủy lợi, thủy điện trước mùa mưa lũ năm 2017 trên địa bàn tỉnh hiện nay trên các tuyến đê có những vị trí trọng điểm, xung yếu như sau:

- Đoạn đê địa bàn xã Vĩnh Lợi: Công Đồng Dầy cửa ra sông bị sạt lở mạnh, hiện tại khối trượt đã sạt lở tới sân tiêu năng của công, nguy cơ tiếp tục sạt lở ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định của sân tiêu năng.

- Đoạn đê địa bàn xã Cấp Tiến: Công Ba Chuôm sân tiêu năng bị gãy khu vực hạ lưu công bị sạt lở nghiêm trọng, khối sạt nằm sát vị trí mô trụ đỡ cửa van, nguy cơ gây gãy công.

- Đoạn đê địa bàn xã Đông Thọ: Tại công Ngòi Liễn (5 cửa van) mang tường cánh phải xuất hiện rãnh nước xói mòn đi qua phía dưới tường cánh và sân tiêu năng, mái đê phía bên trái công xuất hiện vết nứt dài 10m sâu từ 0,3 m đến 0,5 m kéo dài từ mái đê xuống sát tường cánh trái công.

- Đoạn đê địa bàn xã Quyết Thắng cửa ra cống Sài Lĩnh bị sạt lở đất hai bên mang cửa ra của cống và chân của sân tiêu năng bị sạt mạnh, chiều dài khoảng 80 m, cao 12 m; cống Bò Hống bị rò rỉ tường cánh và thân cống.

- Đoạn đê địa bàn xã Vân Sơn bờ sông thôn Mãn Sơn khu vực Ao Chùa bị sạt lở mạnh, khoảng cách từ mép lở đến chân đê nơi gần nhất khoảng 3m, có nguy cơ gây mất an toàn cho tuyến đê và hồ thủy lợi Ao Chùa; cống Dộc Thị bị sạt lở cửa ra, hiện tại khối trượt đã sạt tới vị trí mố trụ đỡ cửa van cống; cống Bè Cạn bị sạt lở, gây 1 đoạn sân tiêu năng; cống Đồn Hang bị gãy tường cánh cống, đất sạt lở 1 phần cửa ra.

- Đoạn đê địa bàn xã Hồng Lạc: khu vực cống Cầu Tai phía thượng lưu cống (mái đồng) xuất hiện 01 tổ mối.

- Đoạn đê địa bàn xã:

+ Sạt lở bờ sông đoạn từ thôn Hưng Định đến thôn Thái Thịnh dài khoảng 1.400 m bị sạt lở mạnh; Đặc biệt tại vị trí kè bảo vệ cống dưới đê Hưng Định bị sạt lở mạnh, chiều dài sạt lở khoảng 200 m.

+ Đoạn đê thuộc địa phận thôn Thái Thịnh xã Sầm Dương năm 2010 đã suất hiện vết nứt có kích thước rộng 0,1 m đến 0,2 m; vết nứt liên tục dài 130 m đoạn có dấu hiệu nứt 800 m kéo dài dọc chân đê cách chân đê gần nhất 4 m, xa nhất 40 m, trung bình cách chân đê 7 m.

- Đoạn đê địa bàn xã Lâm Xuyên Mái đê phía đồng thôn Phú Thọ 1 có 07 tổ mối lớn nhỏ. Tại vị trí cống Cầu Xa có hiện tượng sạt lở trước cửa cống, chiều dài vết sạt khoảng 20 m, cao 7 m. Sạt lở bờ sông đoạn thôn Phú Thọ, thôn Quyết Thắng dài 1.100 m cách chân đê 13 m đến 15 m.

- Đoạn qua xã An Khang: Sạt lở bờ sông đoạn đê Duộc, chiều dài khoảng 500 m. Đoạn đê Thúc Thủy, Trường Thi xuất hiện 02 tổ mối đường kính khoảng 1,5 m.

6.1.2. Công tác quản lý vận hành đê:

Công tác quản lý, vận hành, bảo vệ đê được giao cho Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương và Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang tổ chức quản lý, vận hành và bảo vệ. Tỉnh đã thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2010 để giúp Ủy ban nhân dân các xã có đê, các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc quản lý và bảo vệ đê điều.

Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang tổ chức, kiểm tra hệ thống đê, cống dưới đê, phát hiện hư hỏng, bảo dưỡng, tu sửa kịp thời đảm bảo các tuyến đê hoạt động an toàn; đồng thời rà soát lại, bổ sung hoàn chỉnh các phương án, kế hoạch hộ đê cho từng tuyến, từng điểm xung yếu. Ủy ban nhân dân các xã có đê thường xuyên tổ chức phát dọn cửa ra, cửa vào cống tiêu thoát lũ đồng thời bổ sung dầu mỡ vào máy đóng mở, thực hiện vận hành thử trước mùa mưa bão; tùy theo quy mô của cống dưới đê, cử từ 1 đến 2 người thường xuyên vận hành cống trong mùa mưa lũ theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn và kịp thời ngăn lũ tiêu úng.

Huy động các đơn vị đóng trên địa bàn huyện, thành phố; giao chỉ tiêu cho các xã huy động nhân dân địa phương đóng góp vật liệu: bao tải, cọc tre, hợp đồng với các chủ phương tiện tập kết tại vị trí thuận lợi gần các tuyến đê để đảm bảo chủ động ứng cứu khi cần thiết.

6.2. Công trình thủy lợi.

6.2.1. Hiện trạng công trình thủy lợi

Toàn tỉnh Tuyên Quang hiện có trên 2.990 công trình thủy lợi do Ban Quản lý công trình thủy lợi Tuyên Quang và các ban quản lý công trình thủy lợi cơ sở quản lý. Trong đó có nhiều công trình đã bị xuống cấp theo thời gian sử dụng có nguy cơ mất an toàn.

Qua kết quả kiểm tra công trình thủy lợi, thủy điện trước mùa mưa lũ năm 2017 trên địa bàn tỉnh hiện nay có 265 công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp trong đó có 68 hồ chứa.

6.2.2. Công tác quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi:

Các công trình thủy lợi ở Tuyên Quang được giao cho Ban Quản lý công trình thủy lợi Tuyên Quang và các ban quản lý công trình thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý bảo vệ và khai thác. Hiện nay toàn tỉnh Tuyên Quang các công trình hồ chứa đã và đang được các Ban quản lý công trình thủy lợi rà soát xây dựng phương án bảo vệ.

II. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đê, đổ vỡ công trình thủy lợi:

1. Tổ chức phòng ngừa

1.1. Giải pháp phi công trình.

- Củng cố kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp; xây dựng, rà soát kế hoạch ứng phó thiên tai trong đó chú trọng phương án ứng phó sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đề điều:

+ Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã, Ban quản lý công trình thủy lợi Tuyên Quang, Ban quản lý công trình thủy lợi cơ sở tổ chức xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó với các sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đề điều theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai; hàng năm rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Tăng cường năng lực chủ động ứng phó, phòng chống sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đề điều thông qua tập huấn, thực hiện diễn tập.

+ Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ công tác ứng phó.

+ Thành lập các tổ, đội xung kích phòng chống ứng phó sự cố công trình thủy lợi, đề điều để chủ động triển khai hoạt động phòng ngừa, ứng phó.

+ Bảo dưỡng vật tư thiết bị, vận hành phương tiện để chủ động ứng phó các tình huống mất an toàn công trình.

+ Tranh thủ sự chỉ đạo và hỗ trợ về nguồn lực của các cấp chính quyền và các cơ quan liên quan để tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống ứng phó sự cố.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong việc thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật có liên quan về thủy lợi, đê điều.

+ Các địa phương, đơn vị chức năng kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đê điều; thường xuyên kiểm tra, nắm chắc diễn biến tình hình, đề phòng tình huống xấu và xây dựng phương án ứng phó thích hợp, hiệu quả. Theo dõi và thông tin kịp thời diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, đê điều để kịp thời ứng phó.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều, chỉ huy, điều hành tại chỗ và tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng để ứng phó sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều; thông qua tập huấn, diễn tập, thông tin truyền thông; cụ thể:

- Tổ chức diễn tập kỹ năng về phòng chống sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều; đối với cấp huyện 02 năm tổ chức diễn tập tại 01 huyện; đối với cấp xã hàng năm mỗi huyện, thành phố tổ chức diễn tập tại ít nhất 01 xã, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về công tác phòng chống sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều:

+ Cấp tỉnh: Hàng năm trước mùa mưa lũ, Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh) tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật của ngành và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai cấp huyện về phòng chống sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều; tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai cấp huyện, cấp xã và lực lượng quản lý đê nhân dân ở các xã có đê.

+ Cấp huyện: Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tham gia công tác phòng, chống thiên tai cấp huyện và xã.

- Các cấp, các ngành tăng cường tổ chức thông tin, tuyên truyền và nâng cao nhận thức về phòng chống sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều bằng nhiều hình thức; xây dựng ý thức phòng, tránh và cộng đồng trách nhiệm của người dân để làm tốt công tác thông tin liên lạc, giúp đỡ nhau trong việc ứng cứu và khắc phục hậu quả khi có sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều; triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Ban Quản lý công trình thủy lợi Tuyên Quang tiếp nhận các bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai có trách nhiệm triển khai phương án ứng phó sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn.

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn, khu vực vỡ hồ, đập trong tình huống khẩn cấp.

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ đi vào khu vực nguy hiểm, khu vực sự cố công trình thủy lợi, đê điều, nơi dòng nước chảy siết.

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống sự cố vỡ hồ, đập, đê điều.

1.2. Giải pháp công trình:

- Thực hiện quy hoạch xây dựng phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 – 2025 định hướng đến 2035 lồng ghép với công tác ứng phó thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó chú trọng tới gia cố, nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai; nâng cấp, sửa chữa đê điều, nâng cấp, sửa chữa hồ chứa, kiên cố hóa kênh mương nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu đảm bảo an toàn công trình trước tác động của thiên tai.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, gia cố, sửa chữa, nâng cấp, duy tu bảo đảm an toàn cho các công trình thủy lợi đê điều.

+ Trong tình huống cấp bách, các địa phương phải chủ động thực hiện gia cố, xử lý tạm thời các hư hỏng công trình thủy lợi, đê điều để bảo đảm đối phó với các ảnh hưởng của thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”.

+ Các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, suối phải đẩy nhanh tiến độ các dự án chống sạt lở đang thực hiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra và có kế hoạch đầu tư bảo vệ, làm kè chống sạt lở bờ sông, suối theo hướng ổn định lâu dài, bền vững.

+ Triển khai nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, lòng sông, trước các công trình thủy lợi hồ, đập làm ách tắc dòng chảy, hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

2. Kế hoạch ứng phó.

2.1. Ứng phó sự cố đê điều:

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và Ủy ban nhân dân các xã có đê xây dựng phương án cụ thể ứng phó với các tình huống giả định cụ thể như sau:

2.1.1. Ứng phó sự cố sạt lở bờ sông: (Sự cố có thể xảy ra đối với đê Vân Sơn, đê Sầm Dương, đê Lâm Xuyên trong mùa mưa lũ)

Đoạn đê có chênh lệch cao trình chân đê và mặt đê trung bình là 4,0 m. Mặt cắt đê nhỏ, bề rộng mặt đê từ 3,5 đến 4 m. Khi có lũ lên dòng chảy thúc vào bờ sông làm lở bờ sông trực tiếp uy hiếp đến an toàn của đê. Cần xây dựng Phương án Phòng hộ đê, đề phòng bờ sông bị sạt lở gây mất an toàn của đê với các tình huống giả định và định hướng xử lý như sau:

a) Giả định tình huống sự cố và phương án ứng phó:

Tình huống 1: Sạt lở bờ sông do mực nước sông lên cao, dòng chảy xiết thúc vào bờ làm cho bờ sông và thềm sông bị sạt lở; hiện tượng sạt lở xảy ra tại thôn Mãn Sơn xã Vân Sơn, thôn Thái Thịnh xã Sầm Dương, thôn Phú Thọ xã

Lâm Xuyên uy hiếp trực tiếp đến an toàn của đê, phải xử lý tích cực và khẩn trương bằng các biện pháp giảm lưu tốc dòng chảy và củng cố chân bờ sông bị sạt lở phải được tiến hành đồng thời; thực hiện việc cắm các hàng tiêu đánh dấu vị trí bị nứt, sạt lở, khoanh vùng sự cố. Đoạn bị sạt lở có độ sâu từ bãi đến lòng sông 7 đến 10 m và từ 12÷15 m; nếu chỗ đang sạt lở sâu từ 5-7 m nước trở xuống thả cụm cây (khóm tre) kết hợp rọ đá và đắp bao tải đất gia cố khu vực bị sạt lở, tăng thêm 5 m về mỗi phía, làm giảm đến mức thấp nhất sự phát triển của sự cố.

Biện pháp xử lý, cụ thể như sau:

- Phân luồng giao thông, ngăn cấm các phương tiện giao thông đi trên đê khu vực xảy ra sự cố.

- Thả cụm cây kết hợp rọ đá lấp hồ xói... tăng sự ổn định bờ sông, hạn chế sự cố phát triển thêm.

- Kết hợp cơ giới và thủ công. Máy xúc đứng trên xà lan (thuyền) tự hành sử dụng để vận chuyển đá xuống vị trí xử lý, nhân công để chuyển đá và buộc rọ.

- Xác định vị trí thả đá, phạm vi thả đá là 10 m tính từ đỉnh cung trượt ra phía sông.

- Dùng rỗng tre bó đất hay đá để củng cố chân; đường kính rỗng từ 0,6 đến 0,8 m, chiều dài rỗng từ 8-10 m. Đất lõi rỗng là đất thịt hoặc đất sét. Nếu không có đất tốt thì dùng đá hoặc để thay thế, hoặc dùng rọ thép để củng cố chân, rọ kích thước (2x1x1) m chứa từ 1,2- 1,5 m³ đá.

Yêu cầu kỹ thuật: Sau khi xử lý xong giữ được mái bờ sông ổn định, không gây sạt, trượt nguy hiểm cho đê.

Tình huống 2: Tình huống 1 tiếp tục phát triển và có diễn biến xấu, theo dự báo nước sông tiếp tục lên trên báo động cấp III và tiếp tục lên cao hơn, xuất hiện vết nứt và có hiện tượng lún sụt đến gần chân đê, có thể gây sạt lở mái đê phía sông, uy hiếp trực tiếp tới an toàn thân đê.

Xử lý tình huống tích cực và khẩn trương bằng biện pháp tiếp tục thả rỗng tre, bó đất hay đá để củng cố chân giữ ổn định không cho những vết nứt phát triển thêm. Việc xử lý phải hoàn thành trong 48 giờ.

- Nếu có hiện tượng sụt lún mặt đê xử lý tình huống khẩn trương bằng biện pháp lấn đê, đắp đất áp trực mở rộng mặt đê, lấn đê về phía đồng. Việc xử lý phải hoàn thành trong 96 giờ.

Biện pháp xử lý, cụ thể như sau:

- Tiếp tục phân luồng giao thông, ngăn cấm các phương tiện giao thông đi trên đê khu vực xảy ra sự cố.

- Cắm các hàng tiêu đánh dấu vị trí bị nứt, sạt lở, khoanh vùng sự cố, phạm vi xử lý.

- Dùng máy xúc múc đất, đá từ các bãi dự trữ cho lên ô tô vận chuyển, tập kết đóng bao tải và đổ xuống vị trí khu vực cần xử lý.

- Đối với phạm vi áp trực chân đê phía đồng có thể cho máy đầm đầm lu lèn đảm bảo độ chặt theo yêu cầu. Đối với phạm vi gần sát mặt đê, đầm lèn đất bằng thủ công để đảm bảo an toàn cho đê.

Yêu cầu kỹ thuật: Sau khi xử lý xong giữ được ổn định cho bờ sông, không gây sạt, trượt nguy hiểm cho đê.

b) Phương án vật tư, thiết bị:

Vật tư chính gồm: Đá hộc, đá dăm, rọ thép (2x1x1) m, dây thép buộc 3mm (kg), đất, bao tải, tre làm rỗng, cọc tre phục vụ hoạt động phòng chống thiên tai phải được chuẩn bị theo phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt của UBND huyện, thành phố

Phương tiện, thiết bị (do Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Sơn Dương huy động) bao gồm:

- Xà lan tự hành (Thuyền) chở máy xúc thi công, thả rọ đá;
- Ô tô tải trọng dưới 10 tấn dùng vận chuyển đá hộc, đất, tre, cành cây, rọ.
- Máy xúc trên bờ và bố trí trên xà lan tự hành (máy xúc cần dài);
- Đèn chiếu sáng (Bóng đèn 220V-500W kèm đèn pha);
- Dây điện đôi 2c x 2.5;
- Máy phát điện 10 KVA;
- Cáp định vị xà lan Φ 14;
- Hệ thống neo xà lan (cọc sắt, gỗ làm neo, búa đóng cọc, mai...)
- Các phương tiện an toàn như: Trạm cấp cứu, phao bơi, biển báo...

Huy động phương tiện vận chuyển đất, đắp áp trực phía trong đê tạo thành một đoạn đê mới phía trong đảm bảo an toàn cho công tác xử lý sự cố.

c) Phương án nhân lực: (do Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Sơn Dương huy động):

Lực lượng xử lý, thi công được phân công cụ thể gồm: Cán bộ chỉ huy, nhân công vận chuyển đất, đá thủ công; nhân công xếp đá vào rọ, xúc đất vào bao tải; nhân công phục vụ ánh sáng và an toàn lao động; nhân công phục vụ hậu cần tại chỗ; nhân công phục vụ cứu thương, cứu hỏa...

Trong phương án cần chỉ rõ đường ra, vào ứng cứu, vận chuyển tránh tắc nghẽn giao thông.

Thông tin liên lạc từ Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã và cấp trên cần cụ thể.

2.1.2. Ứng phó xử lý tổ mối:

Trên đê nhân dân phơi rom, rạ, rào lán, trồng cỏ voi nên thân đê có nhiều biến động mạnh tạo nên các khuyết tật dưới nhiều dạng khác nhau như: Tổ mối, hang hốc, nứt nẻ, toi xốp, thâm lậu tiềm ẩn trong thân đê nếu không xử lý kịp thời thì hiểm họa trong mùa lũ không thể lường trước được. Hiện trạng qua kiểm

tra công trình sau lũ 2016 hệ thống đê Tuyên Quang xuất hiện tổ mối ở các khu vực: phía gần thượng lưu cống Cầu Tai xã Hồng Lạc xuất hiện 01 tổ mối; Đoạn qua xã Lâm Xuyên mái đê phía đông thôn Phú Thọ 1 có 07 tổ mối lớn nhỏ; Đoạn đê Thúc Thủy, Trường Thi xã An Khang xuất hiện 02 tổ mối, tiềm ẩn gây ra những vụ sụt, lún, rò rỉ, thấm lậu làm nguy hại đến an toàn của đê. Cần xây dựng Phương án bảo vệ trọng điểm và Phương án hộ đê, đề phòng đoạn đê trên bị lún sập do tổ mối dẫn đến vỡ đê.

a) *Giả định tình huống sự cố và phương án ứng phó:*

Tình huống 1: Xuất hiện tổ mối chính và khoảng 3 đến 5 tổ mối phụ trong thân đê. Tổ chính có đường thông với các tổ phụ và thông từ mái đê phía sông sang mái đê phía đồng. Phát hiện mái đê phía đồng bị sũng nước do nước từ phía sông chảy qua tổ mối sang phía đồng, uy hiếp trực tiếp đến an toàn của đê, phải xử lý tích cực khẩn trương bằng các biện pháp: Tìm cách phát hiện và lấp bịt cửa nước vào ở mái đê phía sông, làm tắt hẳn dòng chảy. Đồng thời chuẩn bị sẵn đất dự trữ và bao tải, dây buộc để xử lý nếu tổ mối bị sập, việc xử lý phải hoàn thành trong 36 giờ.

Biện pháp xử lý, cụ thể như sau:

Để tìm cửa nước vào ở mái đê phía sông dùng những loại vật liệu nhẹ như mùn cưa, trấu dãi đều lên mặt nước ở phía thượng lưu tổ mối, quan sát kỹ chỗ nào mùn cưa trấu có hiện tượng chảy xoáy vòng tròn hoặc dừng lại chốc lát thì dưới đó thường là cửa nước vào. Nếu nước sâu có sóng thì lặn xuống rồi dùng tay hoặc chân lướt nhẹ sát mái đê, ở cửa nước vào cảm thấy chân hoặc tay bị hút nhẹ. Cửa vào ở trong phạm vi từ 5 m đến 10 m về mỗi phía của tổ chính. Nên lặn theo từng hàng, từ mép nước lần dần xuống chân đê hoặc ngược lại. Khi đã tìm được cửa vào thì dùng bao rom, bao tải đựng đất, xếp bịt miệng lỗ cho đến khi dòng nước chảy ra hạ lưu ngừng thì thôi.

Khi mới phát hiện phải thường xuyên kiểm tra theo dõi chặt chẽ diễn biến của sự cố. Hạn chế người và cấm các loại xe qua lại đoạn đê này.

Kết hợp cơ giới và thủ công, dùng ô tô dưới 10 tấn để vận chuyển vật tư dự trữ xuống gần vị trí xử lý, dùng nhân công để chuyên bao tải đất, mùn cưa trấu đến vị trí xử lý.

Dùng bao tải đất xếp giạt cấp và so le nhau để bịt miệng lỗ, đồng thời làm rãnh lọc ngược chữ T tại mái đê phía đồng vật liệu (cát, đá dăm) cho đến khi dòng nước chảy ra phía đồng ngừng thì thôi.

Yêu cầu kỹ thuật: Sau khi xử lý xong nước từ phía sông không chảy qua tổ mối sang phía đồng gây nguy hiểm cho đê.

Tình huống 2: Tình huống 1 tiếp tục phát triển và có diễn biến xấu, nước sông tiếp tục dâng cao trên báo động III, đường đi của mối thông ra mái đê phía đồng nước chảy thành từng vòi nghe tiếng chảy róc rách. Khi áp lực nước thấm lớn vòi nước phun cao hơn mặt đất. Tổ mối bị ngâm nước vỡ ra cuốn theo những mảnh nhỏ màu hung nâu lẫn những chấm trắng và xác mối chết. Lúc này ở mái đê phía đồng xuất hiện nhiều vòi nước, nước chảy ra xói trôi nhiều đất cát. Đường

kính lỗ ra lúc đầu từ 1 cm đến 2 cm về sau phát triển lớn thêm, đất cát cũng bị xói trôi nhiều hơn mà vẫn chưa tìm được cửa nước vào, uy hiếp trực tiếp đến an toàn của đê có thể dẫn đến vỡ đê, việc xử lý phải hoàn thành trong 72 giờ.

Biện pháp xử lý, cụ thể như sau:

Cấm biển báo, biển cấm, phân luồng giao thông, ngăn cấm các phương tiện giao thông đi trên đê trừ các phương tiện tham gia ứng cứu, hộ đê.

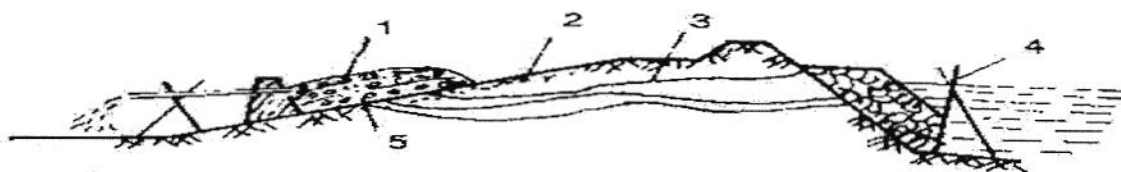
Tích cực và khẩn trương bằng biện pháp tìm cửa nước vào tương tự tình huống 1. Đồng thời đắp áp trúc ngay phía sông, đổ đất lán dần từ mái đê ra ngoài thành một cơ đê mặt rộng 3 m, hoặc dùng bao tải đựng đất buộc chặt miệng xếp liền kề từ trung tâm tổ mối ra hai bên, mỗi bên từ 5 m đến 10 m và cao hơn mực nước lũ 0,5 m, áp trúc tới chiều dày mà dòng chảy ngừng thì thôi.

Trường hợp nước phía sông quá sâu, để giảm số lượng bao tải đất nên cấm một hàng cừ đơn hình cung dài khoảng 20 m bao lấy khu vực có tổ mối, trong hàng cừ lót bó cành cây hay rong rào, rồi đổ đất hoặc xếp bao tải đất lên. Phạm vi đổ đất hoặc xếp bao tải đất cũng như chiều dày lớp đất áp trúc tương tự trường hợp trên. Với việc tìm cửa nước vào và đắp áp trúc phía sông, đối với phạm vi gần sát mặt đê, đầm nén đất bằng thủ công để đảm bảo an toàn cho đê. Đồng thời phải xử lý vòi nước ở mái đê phía đồng bằng cách làm giếng lọc ngược (đá dăm, cát) dùng bao tải đất đắp một bờ cao từ 0,5 m đến 0,6 m có dạng nửa hình tròn bao lấy vòi nước rồi rải lớp vật liệu lọc mỗi lớp dày 20 cm.

Dùng máy xúc múc đất cho ô tô vận chuyển đến bãi tập kết và nhân công xúc đất vào bao tải, xe rùa đổ đất tại gần đoạn đê xử lý.

Yêu cầu kỹ thuật: Phải đảm bảo tắc hẳn dòng chảy, giữ cho đất cát trong thân đê không bị xói trôi. Bước đầu đảm bảo an toàn cho đoạn đê trên.

Chú ý: Hai tình huống nêu trên chỉ là biện pháp xử lý có tính chất tạm thời trong mùa lũ. Khi lũ xuống hoặc sau mùa lũ cần có kế hoạch tu bổ triệt để đảm bảo an toàn lâu dài cho đê.



Hình 2-6. Đắp áp trúc phía sông

1- các lớp vật liệu lọc; 2- đê bị lún; 3- đường bảo hoà;
4- hàng cừ; 5- lớp đá rã, sỏi, gạch vỡ, rơm hoặc phân.

b) Phương án vật tư, thiết bị:

Vật tư chính gồm: Đất đắp, đá dăm, cát vàng, bao tải + dây buộc nylon, rơm, trấu phục vụ hoạt động phòng chống thiên tai phải được chuẩn bị theo phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt của UBND huyện, thành phố.

Phương tiện, thiết bị cần huy động: Ôtô tải trọng dưới 10 tấn, Máy xúc. Loa cầm tay, Bóng đèn 220V-500W (kèm đèn pha 500W), Dây điện đôi 2c x 2.5 SQ MM, Máy phát điện 10 KVA, dao, cuốc, xẻng, dây trạc, xà beng, xe rùa, vò đóng cọc, đầm gang, cọc tre, bó cành cây, rong rêu, rơm, trấu huy động trong dân và các phương tiện an toàn như: Trạm cấp cứu, phao bơi, biển báo...

c) Phương án nhân lực: (do Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện, thành phố huy động):

Lực lượng thi công bao gồm: Cán bộ chỉ huy, nhân công vận chuyển đất, đá thủ công, nhân công xúc đất vào bao tải, phục vụ ánh sáng và an toàn lao động, phục vụ hậu cần tại chỗ và lực lượng cứu thương.

Xây dựng phương án Đường ra vào ứng cứu cụ thể; đăng ký số điện thoại, phương án thông tin liên lạc.

Tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và tình hình diễn biến của đê điều để có biện pháp ứng phó kịp thời. Bộ phận thông tin luôn giữ liên lạc thường xuyên báo cáo cho Lãnh đạo về tiến độ thi công và tình hình công việc thực hiện trên công trường.

Trong quá trình xử lý sự cố phải đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động. Trường hợp có người bị thương, đau ốm thì Ban Chỉ huy công trường cử cán bộ y tế đưa tới trạm xá, hoặc bộ phận cứu thương dã chiến đóng tại xã. Sau khi khắc phục sự cố phải thường xuyên theo dõi kiểm tra nếu không đạt phải xử lý tiếp. Trong thời gian chờ lũ rút vẫn phải theo dõi giám sát, tuần tra kiểm tra, đến khi hết lũ, thu dọn hiện trường, bổ sung lại vật tư đã sử dụng và lập phương án kỹ thuật tu bổ cho đoạn đê trên.

2.1.3. Ứng phó xử lý Sự cố thấm qua mang cống (phần tiếp giáp cống với thân đê)

a) Giảm tình huống sự cố và phương án ứng phó:

Do cống mới được xây dựng (đoạn đê Cấp Tiến chưa qua thử thách lũ), hoặc cống thi công đã lâu trong những năm vừa qua không có nước phần đất tiếp giáp bị khô nứt nẻ nên có thể xảy ra hiện tượng đất bị ngấm nước và xuất hiện nước thấm qua mang cống: với 02 trường hợp: Nước thấm là nước trong và trường hợp nước thấm là nước đục.

Nước thấm là nước trong: Làm rãnh thoát nước, bắc máng cho chảy vào rãnh ra ngoài thân đê.

Nước thấm là nước đục: Làm rãnh lọc (tầng lọc ngược) tại khu vực thấm, bắc máng dẫn nước ra ngoài chân đê.

b) Phương án vật tư, phương tiện, nhân lực

Vật tư xử lý giờ đầu gồm: cát vàng, đá dăm, sỏi, bao tải, vải bạt dứa, cọc tre dài và nhân lực do Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai xã huy động.

2.1.4. Ứng phó xử lý sự cố kè bảo vệ cửa ra cống

Kè được đầu tư xây dựng năm 2012 khi có mưa lũ đã xảy ra xói lở, gây ảnh hưởng đến sự ổn định của kè, uy hiếp trực tiếp đến an toàn công trình đê điều và tính mạng tài sản của nhân dân. Sự cố có thể xảy ra đối với kè trong năm 2017: Sụt mái kè do dòng chủ lưu áp sát chân kè, gây xói làm mất chân.

a) Giả định tình huống sự cố và phương án ứng phó:

Giả định tình huống sự cố: Tại vị trí kè khi mực nước sông Lô ở mức báo động II, xảy ra hiện tượng trượt mái kè. Sự cố được phát hiện nhờ lực lượng tuần tra canh gác quan sát thấy xuất hiện vết nứt. Để đảm bảo an toàn cho đê, cần nhanh chóng có phương án xử lý sự cố trên.

Hiện tượng này xảy ra ngay sát với chân kè và gần chân đê phía sông, uy hiếp trực tiếp đến an toàn của đê, phải xử lý tích cực và khẩn trương bằng biện pháp: thả đá rời kết hợp rọ đá và đắp bao tải đất gia cố khu vực bị sạt trượt, với chiều dài tăng thêm 5 m về mỗi phía, lái dòng chủ lưu ra xa làm giảm đến mức thấp nhất sự phát triển của sự cố. Việc xử lý phải hoàn thành trong 48 giờ.

Biện pháp xử lý: Kết hợp cơ giới và thủ công, sử dụng máy xúc để vận chuyển đá (từ mặt đê xuống vị trí xử lý), nhân công để chuyển đá và buộc rọ đá. Cơ giới thi công ở khu vực sự cố, thủ công thi công ở phía thượng lưu sự cố. Thả đá rời, kết hợp rọ đá lấp hố xói, tăng sự ổn định chân kè, hạn chế sự cố phát triển thêm.

Yêu cầu kỹ thuật: Sau khi xử lý xong giữ được mái kè ổn định, không gây sạt, trượt nguy hiểm cho đê.

b) Phương án vật tư, thiết bị:

Vật tư chính cần huy động: Đá học, rọ thép (2x1x1)m, đất, bao tải

Phương tiện, thiết bị (do Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Sơn Dương huy động)

Xà lan tự hành (chở máy xúc thi công), Ô tô tải trọng nhỏ hơn 10 tấn, Máy xúc, Bóng đèn 220V-500W (kèm đèn pha 500W), Dây điện đôi 2 c x 2.5mm, Cáp định vị xà lan Φ 14, Máy phát điện 10KVA, Hệ thống neo xà lan (cọc sắt, gỗ làm neo, búa đóng cọc, mai...), các phương tiện an toàn trong thi công như: Trạm cấp cứu, phao bơi, biển báo...

c) Phương án nhân lực: (do Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện, thành phố huy động):

Lực lượng thi công bao gồm: Cán bộ chỉ huy, nhân công vận chuyển đất, đá thủ công, nhân công xúc đất vào bao tải, phục vụ ánh sáng và an toàn lao động, phục vụ hậu cần tại chỗ và lực lượng cứu thương.

2.2. Ứng phó sự cố công trình Thủy lợi (hồ, đập):

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ban Quản lý khai thác công trình Thủy lợi Tuyên Quang, các Ban quản lý công trình thủy lợi cơ sở và Ủy ban nhân

dân các xã xây dựng phương án cụ thể ứng phó với các tình huống mất an toàn công trình thủy lợi tại địa phương với một số nội dung chính cần có như sau:

2.2.1. Ứng phó xử lý sự cố có nguy cơ nước tràn qua đập đất

a) Giải định tình huống sự cố và phương án ứng phó:

Tình huống 1: Mưa gây lũ lớn mực nước trước công trình lên cao, dòng nước chảy xiết, mực nước ở mức xấp xỉ trên mực nước lũ thiết kế gần tới mực nước dâng gia cường của công trình. Nước ở thượng lưu tiếp tục đổ về có nguy cơ gây sự cố vỡ đập. Cần nhanh chóng bằng các biện pháp đẩy trôi, thanh thải cỏ rác cây, bụi theo dòng nước mắc trước tràn, khơi thông dòng chảy phía hạ lưu nhằm hạ thấp mực nước trước công trình.

Tình huống 2: Tình huống 1 tiếp tục phát triển, nước lũ tiếp tục dâng cao nước bằng mực nước dâng gia cường, nước thượng lưu tiếp tục đổ về nước trong hồ tiếp tục lên có nguy cơ vượt đỉnh đập đất (gọi đầu) gây nguy cơ xói lở, vỡ đập đất, ảnh hưởng trực tiếp tới an toàn của công trình.

- Xử lý tình huống tích cực và khẩn trương bằng biện pháp khơi thông dòng chảy, có thể thoát một phần lũ qua cống lấy nước (việc thoát lũ qua cống lấy nước phải theo căn cứ vào điều kiện thực tế của từng công trình được xác định cụ thể trong phương án bảo vệ của công trình lập trước mùa mưa lũ), đắp con trạch ở đỉnh đập đất ngăn cho nước tràn qua đỉnh đập làm xói lở đập đất gây nguy cơ vỡ đập; dùng bạt, ni lông trải trên đỉnh và mái hạ lưu đập, ghim bằng cọc để nước chảy qua tránh xói mòn phía hạ lưu và phá vỡ đỉnh đập gây vỡ đập.

- Dùng máy xúc mức đất ở khu vực thiết kế làm tràn sự cố nhằm hạ thấp mực nước hồ xuống.

b) Phương án vật tư, thiết bị: Tùy thuộc vào quy mô công trình mà chủ đập có phương án dự trữ chuẩn bị vật tư, thiết bị cho phù hợp.

c) Phương án nhân lực: (do Ban quản lý công trình thủy lợi phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã, huyện, thành phố huy động phù hợp với quy mô công trình).

2.2.2 Ứng phó xử lý sự cố thấm lậu qua mang cống, tổ mối: Vận dụng phương án xử lý như với sự cố của đê để ứng phó.

III. Triển khai thực hiện:

1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; tham mưu các giải pháp công trình và phi công trình trong công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố vỡ vỡ đê, vỡ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra đôn đốc các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố vỡ đê, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã được phê duyệt.

- Tổ chức trực ban kịp thời thông tin, cảnh báo cho các sở, ngành, các huyện, thành phố triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do sự cố vỡ đê, công trình thủy lợi.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Xây dựng phương án ứng phó chi tiết với sự cố vỡ đê, đở vỡ công trình thủy lợi hoàn thành trong tháng 7 năm 2017. Hàng năm rà soát bổ sung cho phù hợp.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã, phân công tổ chức trực ban khi có thông tin cảnh báo thiên tai để nắm chắc diễn biến tình hình, đề phòng tình huống xấu và chuẩn bị phương án ứng phó thích hợp, hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị, phường, xã, thị trấn trực thuộc chủ động tham gia các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do sự cố vỡ đê, đở vỡ hồ, đập; tổ chức điều tra, thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định, kịp thời báo cáo và đề xuất cấp trên các biện pháp xử lý, khắc phục.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và văn bản hướng dẫn liên quan.

- Chủ động huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn đối với các công trình cơ sở hạ tầng, các loại tài sản, các công trình đang xây dựng. Có biện pháp cụ thể để khắc phục kịp thời các công trình bị xuống cấp, hư hỏng có thể gây ra mất an toàn trong mùa mưa lũ; đối với các công trình đang thi công do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố làm chủ đầu tư phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ và có biện pháp gia cố, phòng tránh, tuyệt đối không để công trình bị mưa, lũ gây thiệt hại; thường xuyên thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, tu sửa nâng cấp các công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai do địa phương quản lý, sử dụng.

- Trong tình huống cấp bách phải chủ động thực hiện gia cố, xử lý tạm thời các hư hỏng công trình thủy lợi, đề điều để bảo đảm đối phó với các ảnh hưởng của mưa, lũ, xả lũ theo phương châm "bốn tại chỗ".

- Triển khai phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, lòng sông, trước các công trình thủy lợi hồ, đập làm ách tắc dòng chảy, hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

- Lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình đê điều, thủy lợi. Ưu tiên đầu tư nâng cấp công trình ở các xã vùng thường xuyên bị thiên tai, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Xây dựng phương án ứng phó chi tiết với sự cố vỡ đê, đở vỡ công trình thủy lợi hoàn thành trong tháng 7 năm 2017 phù hợp với kế hoạch này. Hàng năm rà soát bổ sung cho phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các công trình thủy lợi, đê, kè trên địa bàn để đánh giá mức độ an toàn trước, trong và sau mùa mưa lũ theo quy định.

- Các xã có công trình thủy lợi, đê, công trình kè phòng chống sạt lở triển khai công tác kiểm tra, bồi đắp, phát hiện và tu sửa kịp thời các khiếm khuyết có nguy cơ gây mất an toàn của các công trình thủy lợi, tuyến đê, cống dưới đê và các tuyến kè bảo vệ bờ. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, đất, cọc tre, bao tải, dụng cụ... để ứng cứu đê, kè khi có mưa lũ.

- Khi có thông tin (dự báo, cảnh báo, thông tin thiên tai đã xảy ra...) sử dụng các hình thức thông tin truyền thông sẵn có của địa phương như : Phát tín hiệu bằng âm thanh từ các phương tiện thô sơ như trống, kèn.... thông báo cho nhân dân biết để phòng tránh, ứng phó.

- Trong tình huống cấp bách, các địa phương phải chủ động thực hiện gia cố, xử lý tạm thời các hư hỏng công trình thủy lợi, đê điều để bảo đảm đối phó với các ảnh hưởng của mưa, lũ, xả lũ theo phương châm "bón tại chỗ".

4. Ban Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang

- Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố đổ vỡ cho công trình thủy lợi Ngòi Là và công trình thủy lợi Hoàng Khai do Ban trực tiếp quản lý.

- Kiểm tra, hướng dẫn các Ban Quản lý công trình thủy lợi cơ sở, đánh giá việc vận hành điều tiết hệ thống các hồ chứa trên địa bàn quản lý, đồng thời rà soát, lập, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hồ theo quy định, chuẩn bị sẵn sàng vật tư, phương án ứng cứu khi có sự cố xảy ra. Bố trí cán bộ theo dõi các công trình có hư hỏng, đặc biệt đối với các công trình có nguy cơ xảy ra sự cố phải cử cán bộ phụ trách thường xuyên nắm bắt thông tin để kịp thời xử lý khi sự cố xảy ra.

- Hướng dẫn kỹ thuật đối với Ủy ban nhân cấp huyện, cấp xã khi xây dựng phương án chi tiết ứng phó sự cố đổ vỡ công trình thủy lợi.

5. Cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh.

Theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đê, đổ vỡ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

6. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các ngành liên quan:

Trực tiếp kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước khi thiên tai xảy ra theo lĩnh vực mình phụ trách. Chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các Sở, ngành liên quan lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại một số huyện, huyện thành phố theo lĩnh vực mình phụ trách; thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết, dự báo cảnh báo thiên tai trên Đài phát thanh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng để theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện phương án phòng chống thiên tai

IV. Nguồn lực thực hiện

1. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính:

Các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND huyện, thành phố xây dựng khái toán để dự trù kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình, dự trữ vật tư nguyên liệu, mua sắm trang thiết bị và các khoản chi tiêu cho hoạt động theo phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn vốn thực hiện Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố từng năm.

Sở Tài chính cân đối các nguồn vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

2. Nguồn lực thực hiện:

Kêu gọi sự hỗ trợ của Trung ương, các cấp các ngành, các tổ chức xã hội và sử dụng ngân sách tỉnh: đầu tư các công trình đê điều, thủy lợi.

Cân đối Ngân sách được giao các Sở, ngành, đơn vị, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn: đầu tư, mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “bốn tại chỗ”, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

V. Chế độ thông tin, báo cáo về PCTT và TKCN

Các sở, ngành, đơn vị tỉnh và huyện, thành phố thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Nội dung, chế độ báo cáo và kiểm tra kết quả báo cáo thống kê, đánh giá thiệt hại thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương căn cứ vào nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT thực hiện lập báo cáo Phòng chống thiên tai và TKCN gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo Trung ương theo quy định.

VI. Công tác giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch

1. Giám sát và đánh giá:

UBND huyện, thành phố, các sở, ban ngành, đơn vị phân công cán bộ chuyên trách giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đê, đố vỡ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này sẽ bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

2. Báo cáo tình hình thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố vỡ đê, đổ vỡ công trình thủy lợi:

a) Báo cáo đột xuất:

Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khi triển khai các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch gặp khó khăn về nhân lực, tài chính hoặc gặp sự cố ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản cần báo cáo đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để kịp thời xử lý. Trong báo cáo đột xuất nêu tóm tắt sự việc, những khó khăn trở ngại cần giải quyết.

b) Báo cáo định kỳ:

- Hàng quý Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang thực hiện báo cáo định kỳ các hoạt động phi công trình, công trình theo kế hoạch của đơn vị, địa phương về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong báo cáo định kỳ nêu rõ kết quả đạt được trong quá trình triển khai, những khó khăn và tồn tại cần giải quyết.

- Cuối năm các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai của đơn vị, địa phương về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong báo cáo cuối năm nêu rõ tình hình thiên tai ở địa phương, ảnh hưởng thiên tai đến công trình thủy lợi, đê điều; những thuận lợi, khó khăn bài học kinh nghiệm và những kiến nghị cần quan tâm, giải quyết.

VII. Tổ chức thực hiện

Giao cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; hàng năm tổ chức rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Ban CE TW về PCTT;
- TT. Tinh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương;
- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Web site sở NN và PTNT (TT PCTT& TKCN);

Báo
cáo

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Q. Giám đốc Sở NN và PTNT
Nguyễn Công Nông**